

## Phẩm 113: TÁM GIỚI, TRAI

Tám giới trai gọi là Ưu-bà-sa, đời Tần dịch Ưu-bà-sa là Thiện túc. Người ấy tâm thiện lia được phá giới một đêm nên gọi là Thiện túc.

Hỏi: Nói chính xác là lia tám việc nào?

Đáp: Đây là tám cửa, do tám pháp ấy mà trừ bỏ tất cả điều ác. Trong đó bốn pháp là thật ác. Uống rượu là cửa của các ác. Ba pháp khác là do buông lung. Người này xa lia được năm thứ ác là nhân duyên của phước. Lia được ba thứ kia là nhân duyên của đạo. Người cư sĩ phần nhiều pháp thiện yếu ớt, chỉ có thể phát sinh nhân duyên với đạo, nên nhờ tám pháp này để thành tựu được năm thừa.

Hỏi: Tám phần trai giới, phải thọ trì đầy đủ hay thọ từng phần cũng được?

Đáp: Tùy theo năng lực giữ gìn. Có người nói: “Pháp này chỉ giữ gìn một ngày một đêm”. Việc này không đúng. Tùy theo thọ giới nhiều hay ít, hoặc có thể nửa ngày cho đến một tháng, đâu có lỗi gì? Có người nói: “Cần phải theo người khác mà thọ”. Đây cũng không nhất định. Nếu khi không có người thì chỉ tâm nhớ nghĩ, miệng nói: “Tôi giữ tám giới. Giới này có năm loại thanh tịnh: Một là tu tập đạo thập thiện. Hai là diệt trừ các khổ trước sau. Ba không bị tâm ác nào hại. Bốn dùng nhớ nghĩ giữ gìn. Năm hồi hướng về Niết-bàn. Có khả năng để giữ gìn giới như vậy, thì bốn kho báu lớn cũng không bằng một phần. Phước báo của Thiên vương cũng không sánh kịp. Như nói kệ:

*Sáu trai tháng thần thông*

*Thực hành tám giới pháp*

*Người này được phước đức*

*Túc ngang bằng với tôi.*

Nếu ngày trai người nào giữ gìn trai giới thì phước như Đế Thích. Vì thọ pháp trai này ứng hợp với quả Niết-bàn, nên những người hết phiền não mới được nói kệ ấy. Trong pháp thọ trai, nếu bị trói buộc, gông cùm đều được dứt bỏ, cũng diệt trừ được tất cả nhân duyên bất thiện đó gọi là thanh tịnh.

Hỏi: Chuyển Luân Thánh Vương muốn thọ pháp trai này, ai truyền giới cho?

Đáp: Đại đức, Thiên thần đã từng yết kiến Phật, nên hướng dẫn cho thọ giới.

-----

## Phẩm 114: TÁM LOẠI NGŨ

Tám thứ lời nói: Bốn thứ bất tịnh; bốn thứ tịnh. Bốn thứ bất tịnh: Như người thấy nói chẳng thấy, chẳng thấy nói thấy; không thấy cho là thấy, ai hỏi thì nói không thấy; thấy bảo là không thấy, có hỏi thì nói thấy. Việc đảo ngược như vậy tâm cũng bị đảo lộn, nên gọi là bất tịnh. Bốn thứ tịnh là: Nếu thấy nói thấy, không thấy nói không thấy. Thấy dường như không thấy, hỏi thì nói chẳng thấy. Không thấy dường như là thấy, có hỏi thì nói thấy. Việc thật, tâm cũng thật, nên gọi là tịnh. Nghe, thấy, biết cũng đều như vậy.

Hỏi: Thấy, nghe, hiểu, biết có gì sai khác?

Đáp: Có ba loại tin: Thấy là tin ở hiện tại. Nghe là tin lời dạy của bậc Hiền Thánh. Biết là suy tính biết. Hiểu gọi là phân biệt. Ba loại tín-tuệ. Ba thứ tuệ này hoặc đều là thật, hoặc đều là điên đảo. Bậc Thượng nhân chẳng sinh khởi bất tịnh, chỉ nói lời thanh tịnh. Vì thế, những gì người thấp kém dùng gọi là Bất tịnh. Những gì bậc Thượng nhân dùng gọi là tịnh. Có người nói: Trong nghĩa này các người chánh trí đều gọi là trên, vì chẳng phải người đắc đạo mà phàm phu cũng có lời nói thanh tịnh.

-----

## Phẩm 115: CHÍN NGHIỆP

Chín loại nghiệp: Nghiệp trói buộc ở cõi Dục có ba thứ: tác, vô tác, chẳng phải tác chẳng phải vô tác. Nghiệp trói buộc ở cõi Sắc cũng vậy. Cõi Vô sắc có hai loại và nghiệp vô lậu. Nghiệp do thân miệng gây ra gọi là tác. Do tạo tác nên tích tập các tội phước thường vin theo. Đây là pháp của tâm bất tương ưng gọi là vô tác. Cũng có vô tác chỉ do tâm sinh. Chẳng phải tác chẳng phải vô tác chính là ý, ý tức là suy nghĩ, suy nghĩ gọi là nghiệp. Vì thế, nếu ý tìm cầu thân sau, đây cũng gọi là ý nghiệp, cũng gọi là nghĩ. Nhớ nghĩ thân sau nên gọi là nghiệp.

Hỏi: Nếu vậy thì không có tư duy vô lậu?

Đáp: Nếu cho đây là tư duy thì không có tư duy hữu lậu.

Hỏi: Vô tác này tuy từ thân sinh, nên có nhiều ít sai khác chăng?

Đáp: Tất cả thân phần đều tạo các nghiệp, thì nhờ đây tích chứa nhiều vô tác được quả báo lớn.

Hỏi: Vô tác này ở đâu?

Đáp: Thể của nghiệp đạo quyết định tích nhóm vô tác. Tác hoặc có hoặc không, còn chờ ở tâm. Nếu tâm mạnh thì có, tâm yếu thì không. Lại vô tác này cũng từ nguyện mà sinh. Như người phát nguyện: Tôi cần phải bố thí, hoặc xây chùa dựng tháp, người ấy chắc chắn được vô tác.

Hỏi: Vô tác này thời gian bao lâu mới được? Bao lâu mới mất?

Đáp: Tùy theo việc hiện làm như cúng dường, tạo lập vườn, chùa, tháp..., tùy theo vật thí không bị hư hoại, khi ấy thường tùy thuận. Lại tùy tâm không ngừng, như người phát tâm: Ta nên thường làm việc này, hoặc cùng nhau hội họp, hoặc bố thí y phục. Như vậy các việc ở nơi tâm chẳng ngừng. Lúc ấy thường được. Lại tùy theo mạng sống chưa hết, như người thọ giới xuất gia, khi ấy thường được.

Hỏi: Có người nói: Chỉ trong cõi Dục do tác sinh vô tác trong cõi Sắc thì không có. Việc ấy thế nào?

Đáp: Hai cõi đều có cả. Vì sao? Vì chư Thiên ở cõi Sắc cũng thường thuyết pháp, kính lễ Phật và Tăng. Tất cả người đều thế. Tại sao không do tác nghiệp sinh vô tác? Lại có người nói ẩn mất trong vô ký, nên không có vô tác. Việc này không đúng. Ẩn mất trong Vô ký là phiền não nặng. Phiền não này tích tụ gọi là Sở, nhưng chẳng phải ẩn mất trong vô ký thì không có Vô tác. Vì sao? Vì tâm ấy mềm yếu, không thể sinh khởi chứa nhóm. Như hoa có thể ướp dầu mè, chẳng phải cỏ cây. Có người nói: “Vượt lên trên cõi Phạm thế, không có tâm

thường khởi nghiệp?. Vì sao? Vì có giác quán nên thường khởi nghiệp miệng. Kia không có giác quán chỉ dùng tâm Phạm thế có thể sinh khởi nghiệp miệng. Việc này không đúng. Chúng sinh theo nghiệp thọ thân. Nếu sinh lên bậc trên thì không nên dùng phước báo trong Phạm thế, nên biết do tâm ở cõi mình thường sinh khởi nghiệp ở miệng. Ông lại nói ở đó không có giác quán, sau đó phải nói có.

Hỏi: Thánh nhân dứt trừ các kiết chừa hết, có thể sinh khởi các nghiệp không?

Đáp: Thánh nhân chẳng thường sinh khởi nghiệp tội thật.

Hỏi: Âm thanh của chúng sinh như chó, có phải nghiệp của miệng không?

Đáp: Tuy không có ngôn từ phân biệt sai khác, như vì do tâm sinh khởi cũng gọi là nghiệp. Lại như hiện tượng, hoặc hiệu lệnh, hoặc các tiếng đàn sáo đều gọi là nghiệp của miệng. Nghiệp thân miệng này đều do ý thức thường sinh khởi, chẳng phải các thức khác. Vì thế người mới tự thấy nghiệp nơi thân, tự nghe nghiệp ở miệng. Do ý thức sinh khởi, nghiệp liên tục không ngừng nên tự thấy nghe.

-----